

**BỘ CÔNG AN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1255/2005/QĐ-BCA

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH****Về danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Nội vụ****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành Nội vụ gồm những tin trong phạm vi sau:

1. Đề án về thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các đề án

về thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính các cấp; tài liệu, số liệu liên quan đến việc nâng cấp đô thị chưa công bố;

2. Đề án chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Nội vụ đang xây dựng;

3. Các đề án về chủ trương, giải pháp điều hành của Chính phủ, Bộ Nội vụ về công tác tổ chức nhà nước;

4. Báo cáo định kỳ, đột xuất của ngành Nội vụ về công tác cán bộ, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính chưa công bố;

5. Kế hoạch bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp chưa công bố;

6. Tài liệu về điều chỉnh địa giới hành chính, các dự thảo đề án đặt tên các đảo, bãi cạn, bãi ngầm trong vùng biển Việt Nam mà ngành Nội vụ đang chủ trì xây dựng;

7. Dự án xây dựng, sửa đổi, bổ sung chế độ chính sách về tiền lương và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã chưa công bố;

8. Kết quả khảo sát, điều tra, thống kê về thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, về tình hình tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tổ chức chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính, tổ chức hội và tổ chức phi chính phủ, về công tác văn thư, lưu trữ chưa công bố;

9. Văn bản ký kết với cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế về các lĩnh vực công tác của ngành Nội vụ mà các bên thoả thuận chưa công bố;

10. Đề thi nâng ngạch công chức, viên chức do Hội đồng thi nâng ngạch chuẩn bị cho kỳ thi nâng ngạch hàng năm;

11. Tin, tài liệu về quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kỷ luật cán bộ từ cấp vụ và tương đương trở lên trong ngành Nội vụ chưa công bố;

12. Hồ sơ cán bộ, công chức từ chuyên viên trở lên của cơ quan Bộ Nội vụ, các đơn vị trực thuộc Bộ và các Sở Nội vụ. Hồ sơ, tài liệu về các vụ việc đang tiến hành

thanh tra, kiểm tra; báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra trong ngành Nội vụ chưa công bố;

13. Tài liệu thiết kế, các thông số kỹ thuật, các quy định bảo đảm an ninh, an toàn mạng máy tính nội bộ của Bộ Nội vụ, Học viện Hành chính quốc gia, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, các sở Nội vụ; các phần mềm và cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ công chức của cơ quan Bộ Nội vụ, các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Nội vụ và cán bộ công chức trong cơ quan quản lý nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Cơ quan chức năng của Bộ Nội vụ và Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các cơ quan, tổ chức nói trong Điều 2 Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000 và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

**Lê Hồng Anh**